

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SÔNG LÔ  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HSST

Ngày 14 - 6 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Khương Đặng Khánh Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Sơn

Ông Vũ Mạnh Tuấn

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên tòa:***  
Ông Phạm Tiến Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022 tại hội trường Ủy ban nhân dân xã Phương Khoan, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2022/HSST ngày 29/4/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST - HS ngày 01/6/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Triệu Minh T, sinh ngày 14 tháng 10 năm 2000; Nơi cư trú: Thôn R, xã T, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam, con ông Triệu Trọng N, sinh năm 1977 và con bà Hoàng Thị H, sinh năm 1975; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/01/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ ngày 19/01/2022, Triệu Minh T đang ở thị trấn L, huyện Lập Thạch thì nhận được điện thoại từ số thuê bao 0378.216.120 của đối tượng tự khai là Trần Thị Trâm A trú tại Khu 6, xã H,

huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc gọi vào số thuê bao 0787.182.849 của T, hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, để sử dụng. T đồng ý và hẹn giao ma túy ở khu vực B thuộc thôn T, xã T, huyện Sông Lô do Trâm A đang đi chơi ở gần đó. Khoảng 40 phút sau, T một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88F8 - 0433 cầm theo gói ma túy đến điểm hẹn. Gặp T, Trâm A hỏi: "*Hàng đâu?*", Tuấn nói "*Đưa tiền đây*". Trâm A đưa cho T số tiền 500.000đ (gồm 05 tờ tiền mệnh giá 100.000đ), T cầm tiền trong lòng bàn tay phải, đang đưa gói ma túy cho Trâm A thì đúng lúc này lực lượng Công an huyện Sông Lô phát hiện, bắt quả tang. T hoảng sợ ném gói ma túy xuống nền đường gần vị trí đang đứng, bỏ chạy nhưng vẫn bị bắt giữ. Thu giữ tại nền đường bê tông gần vị trí T đứng 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng nilon trong suốt, bên trong chứa các hạt tinh thể dạng đá, màu trắng niêm phong trong bì thư A1, T khai nhận đây là ma túy đá mang đến bán cho Trâm A; thu giữ tại lòng bàn tay phải của T số tiền 500.000đ (gồm 05 tờ tiền mệnh giá 100.000đ), T khai đây là tiền Trâm A vừa trả để mua ma túy. Thu giữ của T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA loại bàn phím; 01 xe mô tô Wave, màu sơn đỏ BKS 88F8-0433; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone bị cong, vỡ màn hình; số tiền 74.000đ; 01 ví giả da, màu nâu. Thu giữ của Trần Thị Trâm A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, bàn phím bấm

Tại Kết luận giám định số 275/KLGD ngày 23/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: "*Tinh thể dạng đá của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,1237g, loại Methamphetamine*". Cơ quan giám định hoàn lại 1,0781g mẫu, cùng bao gói.

Kết quả kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA loại bàn phím thu giữ của T và điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, bàn phím bấm thu giữ của Trâm A, thể hiện trong khoảng thời gian từ 20 giờ 09 phút đến 20 giờ 40 phút, ngày 19/01/2022, có nhiều cuộc gọi đi, đến và tin nhắn giữa 02 số điện thoại của T và Trâm A. T và Trâm A mục đích liên lạc để mua ma túy và chỉ đường.

Đối với người phụ nữ tự khai là Trần Thị Trâm A trú tại Khu 6, xã H, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc, Quá trình điều tra, đối tượng này đã khai nhận mục đích mua ma túy của T để sử dụng cho bản thân, chưa nhận được ma túy thì bị bắt quả tang. Sau khi làm việc, đã tự ý bỏ trốn khỏi Công an huyện Sông Lô, Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Lô điều tra, xác minh các thông tin liên quan đến đối tượng Trâm A nhưng đến nay chưa xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Lô tiếp tục điều tra, xác minh khi nào làm rõ xử lý sau.

Về nguồn gốc số ma túy, T khai nhận mua của nam thanh niên (không rõ, lai lịch cụ thể) ở khu vực huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, buổi trưa ngày 19/01/2022, với giá 500.000đ, T sử dụng 01 phần, phần còn lại đem bán cho Trâm A thì bị bắt. Do T không biết họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Lô không làm rõ được để xử lý.

\* Vật chứng vụ án thu giữ: 1,1237g ma túy, loại Methamphetamine. Cơ quan giám định hoàn lại 1,0781g cùng toàn bộ bao gói. Số tiền 500.000đ (gồm

05 tờ tiền mệnh giá 100.000đ), là tiền T bán trái phép chất ma túy mà có. 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA loại bàn phím thu giữ của T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, bàn phím bấm thu giữ của Trâm A là công cụ liên lạc, trao đổi khi phạm tội. 01 xe mô tô Wave, màu sơn đỏ biểm kiểm soát 88F8-0433 quá trình điều tra xác định đứng tên Nguyễn Văn L, sinh năm 1974 trú tại thôn M, xã C, huyện Mê Linh, TP Hà Nội, anh L đã bán chiếc xe nhiều năm trước không xác định được người mua. Chiếc xe này không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng. T khai mua lại của người khác để sử dụng cá nhân, quá trình sử dụng bị mất các giấy tờ. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone bị hỏng, cong, vỡ màn hình; số tiền 74.000đ; 01 ví giả da, màu nâu thu giữ của T không liên quan hành vi phạm tội.

+ Đối với số thuê bao 0378.216.120 mà Trần Thị Trâm A sử dụng, Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Lô đã tiến hành thu giữ thư tín, điện tín và xác định đang đứng tên anh Nguyễn Ngọc M, SN 1976 trú tại TDP L, thị trấn T, huyện Sông Lô. Anh M trình bày trước đây có sử dụng số thuê bao này nhưng giữa năm 2021 không có sử dụng nữa, không biết ai đang sử dụng.

Quá trình điều tra, truy tố Triệu Minh T thành khẩn khai nhận hành bán trái phép chất ma túy như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 20/CT-VKSSL ngày 28/4/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố Triệu Minh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với bị cáo Triệu Minh T, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Triệu Minh T từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 19/01/2022); không áp dụng hình phạt bổ sung và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, ăn năn hối hận, bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị

cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng thu giữ được cùng với các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung Cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 19/01/2022, tại khu vực Bàng Trắng thuộc thôn T, xã T, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, Triệu Minh T đang có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 1,1237g với giá 500.000đ cho đối tượng tự khai là Trần Thị Trâm A bị Công an huyện Sông Lô phát hiện và bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan.

Hành vi của bị cáo Triệu Minh T đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.*

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Tuấn là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do bản thân là người nghiện ma túy nên để có tiền mua ma túy sử dụng cho bản thân bị cáo đã cố tình phạm tội. Hành vi của bị cáo không những gây mất trật tự trị an xã hội mà còn làm tệ nạn ma túy ngày càng lan rộng và phát triển mạnh hơn trong đời sống. Từ tệ nạn ma túy là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay bị cáo T luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội nên bị cáo được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T là người nghiện ma túy, không có thu nhập, công việc không ổn định cũng như không có tài sản nên Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[6] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đối với 1,0781 gam ma túy loại Methamphetamine Cơ quan giám định hoàn lại cùng toàn bộ bao gói là chất nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 02 điện thoại di động (trong đó 01 chiếc Nokia của T và 01 chiếc nhãn hiệu Masstel của Trâm A) là phương tiện liên lạc để thực hành vi phạm tội nên cần tịch thu, bán sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 500.000 đồng là tiền T bán trái phép chất ma túy mà có, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu WAVE màu sơn đỏ BKS: 88F8-0433 xác định là tài sản của T và đã sử dụng xe đi bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu bán sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone bị hỏng, cong, vỡ màn hình và 01 ví giả da màu nâu thu giữ của Tuấn không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng T tự nguyện không đề nghị trả lại vì giá trị tài sản thấp, cũ hỏng không sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 74.000 đồng của Tuấn không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho T nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Đối với người phụ nữ tự khai Trần Thị Trâm A, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không làm rõ được.

Đối với người nam thanh niên bán ma túy cho T, do không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ điều tra làm rõ.

[8] Về án phí: Bị cáo Triệu Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Minh T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Triệu Minh T 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 19/01/2022).

3. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy mẫu trả do cơ quan giám định hoàn lại sau giám định 1,0781 gam ma túy Methamphetamine cùng toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói giấy “MẪU TRẢ”; 01 ví giả da và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone bị hỏng, cong, vỡ màn hình của Tuấn.

Tịch thu, bán sung quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động (trong đó 01 chiếc Nokia của T và 01 chiếc Masstel của Trâm A); 01 xe mô tô Wave màu sơn đỏ BKS 88F8 -0433 của Tuấn.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ (bốn trăm nghìn đồng).

Trả lại T số tiền 74.000đ (bảy mươi tư nghìn đồng) nhưng tiếp tục tạm giữ đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Sông Lô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Triệu Minh T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô;
- CQ THAHS CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện Sông Lô;
- Ủy ban nhân dân xã T, huyện Lập Thạch;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**(đã ký)**

**Khương Đặng Khánh Hằng**

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Khương Đặng Khánh Hằng**

